

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
CỦA QUỸ ĐẦU TƯ TĂNG TRƯỞNG ACB - ACBGF
Tại ngày 30 tháng 06 năm 2012

1. Tên Công ty quản lý quỹ:	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN QUẢN LÝ QUỸ ACB
2. Tên Ngân hàng giám sát:	NGÂN HÀNG TNHH MỘT THÀNH VIÊN STANDARD CHARTERED (VIỆT NAM)
3. Tên Quỹ:	QUỸ ĐẦU TƯ TĂNG TRƯỞNG ACB - ACBGF
4. Ngày lập báo cáo:	Ngày 10 tháng 07 năm 2012
5. Loại báo cáo:	Báo cáo tài chính quý II/2012

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ (30/06/12)	Số đầu kỳ (31/03/12)
A. TÀI SẢN				
1. Tiền gửi ngân hàng	110		745 556 077	171 552 400
2. Đầu tư chứng khoán	120			
2.1. Giá gốc chứng khoán				
2.2. Chênh lệch đánh giá lại				
3. Đầu tư khác	121		262,747,428,038	263 747 428 038
4. Phải thu hoạt động đầu tư	130		11,659,358,199	2 359 074 218
5. Phải thu khác	131			
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	200		275 152 342 314	266 278 054 656
B. NGUỒN VỐN				
I. Nợ phải trả	300		132 990 298	163 352 453
1. Vay ngắn hạn	310			
2. Phải trả hoạt động đầu tư	311			
3. Phải trả thu nhập cho Nhà đầu tư	312			
4. Phải trả phụ cấp Ban đại diện Quỹ	314			
5. Phải trả cho Công ty quản lý Quỹ, NH giám sát	315		132 990 298	128 684 303
6. Phải trả khác	318			34 668 150
II. Nguồn vốn chủ sở hữu	400		275 019 352 016	266 114 702 203
1. Vốn góp của các nhà đầu tư	410		240 080 000 000	240 080 000 000
1.1. Vốn góp	411		240 080 000 000	240 080 000 000
1.2. Thặng dư vốn	412			
2. Kết quả hoạt động chưa phân phối	420		34 939 352 016	26 034 702 203
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (430=300+400)	430		275 152 342 314	266 278 054 656

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đơn vị tính: VND

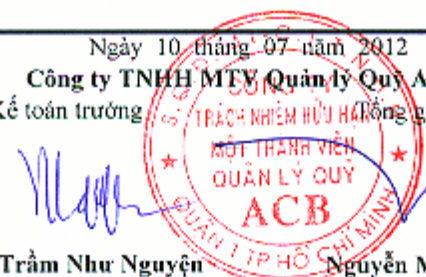
CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
1. Nợ khó đòi đã xử lý			
2. Ngoại tệ các loại			
3. Chứng khoán theo định giá			

Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered (Việt Nam)
Trưởng phòng Nghiệp vụ Chứng khoán



Lê Sỹ Hoàng

Ngày 10 tháng 07 năm 2012
Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ ACB
Kế toán trưởng



Phạm Trâm Như Nguyễn

Nguyễn Minh Tuấn

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ
CỦA QUỸ ĐẦU TƯ TĂNG TRƯỞNG ACB - ACBGF
Quý II năm 2012**

1. Tên Công ty quản lý quỹ:	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN QUẢN LÝ QUỸ ACB
2. Tên Ngân hàng giám sát:	NGÂN HÀNG TNHH MỘT THÀNH VIÊN STANDARD CHARTERED (VIỆT NAM)
3. Tên Quỹ:	QUỸ ĐẦU TƯ TĂNG TRƯỞNG ACB - ACBGF
4. Ngày lập báo cáo:	Ngày 10 tháng 07 năm 2012
5. Loại báo cáo:	Báo cáo tài chính quý II/2012

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã Số	Kỳ báo cáo (Quý II/2012)	Kỳ trước (Quý I/2012)	Lũy kế từ đầu năm
A. Xác định KQHD đã thực hiện				
I. Thu nhập từ hoạt động đầu tư đã thực hiện	10	9 302 928 524	9 199 510 367	18 502 438 891
1. Cổ tức được nhận	11			
2. Lãi trái phiếu được nhận	12			
3. Lãi tiền gửi được nhận	13	2 644 543	6 840 436 149	6 843 080 692
4. Thu nhập bán chứng khoán	14			
5. Các khoản thu nhập khác	18	9 300 283 981	2 359 074 218	11 659 358 199
II. Chi phí	30	398 278 711	381 876 821	780 155 532
1. Phí quản lý quỹ	31	340 229 105	329 098 898	669 328 003
2. Phí lưu ký, giám sát	32	54 436 656	52 655 823	107 092 479
3. Chi phí họp, đại hội	33			
4. Chi phí kiểm toán	34	3 409 450		3 409 450
5. Chi phí tư vấn định giá	35			
6. Các loại chi phí khác	38	203 500	122 100	325 600
III. Kết quả hoạt động ròng đã thực hiện được phân phối trong kỳ	50	8 904 649 813	8 817 633 546	17 722 283 359
B. Xác định kết quả chưa thực hiện				
I. Thu nhập	60			
1. Thu nhập đánh giá các khoản đầu tư chứng khoán	61			
2. Thu nhập chênh lệch tỷ giá hối đoái đánh giá lại cuối kỳ	62			
II. Chi phí	70			
1. Chênh lệch lỗ đánh giá các khoản đầu tư	71			
2. Chênh lệch lỗ tỷ giá hối đoái đánh giá lại cuối kỳ	72			
III. Kết quả hoạt động chưa thực hiện cuối kỳ	80			
C. Tổng lợi nhuận ròng		8 904 649 813	8 817 633 546	17 722 283 359

Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered (Việt Nam)
Trưởng phòng Nghiệp vụ Chứng khoán



Ngày 10 tháng 07 năm 2012
Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ ACB
Kế toán trưởng Tổng giám đốc

Phạm Trâm Như Nguyễn Nguyễn Minh Tuấn



BÁO CÁO TÀI SẢN
CỦA QUỸ ĐẦU TƯ TĂNG TRƯỞNG ACB - ACBGF
Tại ngày 30 tháng 06 năm 2012

1. Tên Công ty quản lý quỹ:	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN QUẢN LÝ QUỸ ACB
2. Tên Ngân hàng giám sát:	NGÂN HÀNG TNHH MỘT THÀNH VIÊN STANDARD CHARTERED (VIỆT NAM)
3. Tên Quỹ:	QUỸ ĐẦU TƯ TĂNG TRƯỞNG ACB - ACBGF
4. Ngày lập báo cáo:	Ngày 10 tháng 07 năm 2012
5. Loại báo cáo:	Báo cáo tài chính quý II/2012

Đơn vị tính: VND

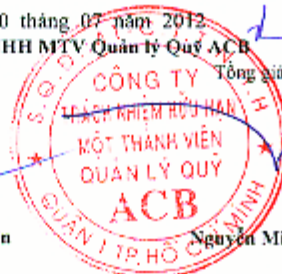
CHỈ TIÊU	Kỳ báo cáo (30/06/2012)	Kỳ trước (31/03/2012)	Chênh lệch kỳ báo cáo so với kỳ trước
1 Tiền	745 556 077	171 552 400	574,003,677
1.1 Tiền gửi không kỳ hạn	745 556 077	171 552 400	574,003,677
1.2 Tiền gửi có kỳ hạn			
2 Các khoản đầu tư	262 747 428 038	263 747 428 038	(1,000,000,000)
2.1 Trái phiếu			
2.2 Cổ phiếu			
2.2.1 Cổ phiếu niêm yết			
2.2.2 Cổ phiếu chưa niêm yết			
2.3 Đầu tư khác	262 747 428 038	263 747 428 038	(1,000,000,000)
2.3.1 Tiền gửi kỳ hạn trên 90 ngày	262 747 428 038	263 747 428 038	(1,000,000,000)
3 Cổ tức được nhận			
4 Lãi được nhận	11 659 358 199	2 359 074 218	9,300,283,981
4.1 Lãi được nhận từ tiền gửi có kỳ hạn			
4.2 Lãi được nhận từ các khoản đầu tư khác	11 659 358 199	2 359 074 218	9,300,283,981
5 Tiền bán chứng khoán phải thu			
6 Các khoản phải thu khác			
7 Các tài sản khác			
TỔNG TÀI SẢN	275 152 342 314	266 278 054 656	8,874,287,658
8 Tiền phải thanh toán mua chứng khoán			
9 Các khoản phải trả khác	132 990 298	163 352 453	(30,362,155)
Phí giám sát phải trả cho NH giám sát	18 343 489	17 749 559	593,930
Phải trả cho công ty quản lý quỹ	114 646 809	110 934 744	3,712,065
Phải trả khác		34 668 150	(34 668 150)
TỔNG NỢ	132 990 298	163 352 453	(30,362,155)
10 Giá trị tài sản ròng của quỹ	275 019 352 016	266 114 702 203	8,904,649,813
11 Tỷ lệ Tổng nợ/ TSR của quỹ	0.05%	0.06%	(0.01%)
12 Tổng số đơn vị quỹ (*)	24 008 000	24 008 000	
13 Giá trị của một đơn vị quỹ (*)	11 455	11 084	371

Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered (Việt Nam)
Trưởng phòng Nghiệp vụ Chứng khoán



Ngày 10 tháng 07 năm 2012
Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ ACB
Kế toán trưởng

Phạm Trâm Như Nguyễn



Nguyễn Minh Tuấn

**BÁO CÁO THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG
CỦA QUỸ ĐẦU TƯ TĂNG TRƯỞNG ACB - ACBGF**
Quý II năm 2012

1. Tên Công ty quản lý quỹ: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN QUẢN LÝ QUỸ ACB
2. Tên Ngân hàng giám sát: NGÂN HÀNG TNHH MỘT THÀNH VIÊN STANDARD CHARTERED (VIỆT NAM)
3. Tên Quỹ: QUỸ ĐẦU TƯ TĂNG TRƯỞNG ACB - ACBGF
4. Ngày lập báo cáo: Ngày 10 tháng 07 năm 2012
5. Loại báo cáo: Báo cáo tài chính quý II/2012

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Kỳ báo cáo (Quý II/2012)	Kỳ trước (Quý I/2012)
I. Giá trị tài sản ròng đầu kỳ	266 114 702 203	257 297 068 657
II. Thay đổi giá trị tài sản ròng trong kỳ	8 904 649 813	8 817 633 546
Trong đó:		
Thay đổi giá trị tài sản ròng do phát hành chứng chỉ quỹ ra công chúng		
1. Thay đổi giá trị tài sản ròng do các hoạt động liên quan đến đầu tư của Quỹ trong kỳ	8 904 649 813	8 817 633 546
2. Thay đổi giá trị tài sản ròng do việc phân phối thu nhập của Quỹ cho các nhà đầu tư trong kỳ		
III. Giá trị tài sản ròng cuối kỳ	275 019 352 016	266 114 702 203
IV. Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ	11 455	11 084

Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered (Việt Nam)
Trưởng phòng Nghiệp vụ Chứng khoán



Ngày 10 tháng 07 năm 2012
Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ ACB
Kế toán trưởng

Phạm Trầm Như Nguyễn



Nguyễn Minh Tuấn